

Số: 887 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao kế hoạch giảm nghèo năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 798/TTr-SLĐTBXH ngày 24 tháng 02 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch giảm nghèo năm 2022 cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ các quy định pháp luật, các chính sách giảm nghèo hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương, thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo bền vững, hạn chế tối đa hộ nghèo phát sinh.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T. Huyện, các phòng KGVX, TKBT, KT, TH;
- Lưu: VT, KGVX Dg.

4539 - 5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Chữ Xuân Dũng**

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH GIẢM NGHÈO NĂM 2022**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 887 /QĐ-UBND*  
*ngày 10 tháng 3 năm 2022 của UBND Thành phố)*

TT	Quận, huyện, thị xã	Hộ nghèo đầu năm 2022		Kế hoạch giảm nghèo 2022 (hộ)
		Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)	
<b>I</b>	<b>THÀNH THỊ</b>	<b>32</b>	<b>0,003</b>	<b>6</b>
1	Ba Đình	0	-	0
2	Bắc Từ Liêm	5	0,01	1
3	Cầu Giấy	0	-	0
4	Đống Đa	2	0,002	0
5	Hà Đông	0	-	0
6	Hai Bà Trưng	0	-	0
7	Hoàn Kiếm	0	-	0
8	Hoàng Mai	25	0,02	5
9	Long Biên	0	-	0
10	Nam Từ Liêm	0	-	0
11	Tây Hồ	0	-	0
12	Thanh Xuân	0	-	0
<b>II</b>	<b>NÔNG THÔN</b>	<b>3.580</b>	<b>0,29</b>	<b>717</b>
13	Sơn Tây	48	0,12	10
14	Ba Vì	619	0,82	124
15	Chương Mỹ	364	0,43	73
16	Đan Phượng	0	-	0
17	Đông Anh	1	0,001	0
18	Gia Lâm	0	-	0
19	Hoài Đức	0	-	0
20	Mê Linh	41	0,07	8
21	Mỹ Đức	415	0,73	83
22	Phú Xuyên	251	0,36	50
23	Phúc Thọ	527	0,99	106
24	Quốc Oai	70	0,13	14
25	Sóc Sơn	413	0,47	83
26	Thạch Thất	122	0,21	24
27	Thanh Oai	272	0,43	55
28	Thanh Trì	21	0,02	4
29	Thường Tín	304	0,40	61
30	Ứng Hoà	112	0,19	22
	<b>TOÀN THÀNH PHỐ</b>	<b>3.612</b>	<b>0,16</b>	<b>723</b>

